



TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX

Tài liệu hướng dẫn sử dụng
XUẤT HÀNG KHUYẾN MẠI
PHẦN MỀM QUẢN LÝ HỆ THỐNG CỬA HÀNG XĂNG DẦU

HÀ NỘI, 02/2024

BẢNG GHI NHẬN THAY ĐỔI

*T - Thêm mới S - Sửa đổi X – Xoá

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T * S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
26/02/2024		*T	T	Thêm mới	1.0

Mục lục

1	TỔNG QUAN.....	5
1.1	Phạm vi tài liệu	5
1.2	Các thuật ngữ và viết tắt	5
1.3	Tổng quan các nghiệp vụ	5
2	DANH MỤC TỪ ĐIỂN.....	8
2.1	Danh mục Hàng hóa khuyến mại.....	8
2.2	Danh mục nhà cung cấp.....	8
3	KHUYẾN MẠI THEO CHƯƠNG TRÌNH NHÀ CUNG CẤP	9
3.1	Mục đích	9
3.2	Điều kiện áp dụng	9
3.3	Nhập hàng – SR4	10
3.4	Xuất hàng chứng từ riêng – KM01	11
3.5	Xuất hàng chứng từ gộp.....	17
3.6	Hóa đơn chốt ca xuất khuyến mại Nhà cung cấp– KM01	20
3.7	Trả hàng về VPCTy – SR5	22
4	KHUYẾN MẠI THEO CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TY.....	23
4.1	Mục đích	23
4.2	Điều kiện áp dụng	23
4.3	Xuất hàng chứng từ riêng – KM02	23
4.4	Xuất hàng chứng từ gộp.....	28
4.5	Hóa đơn chốt ca khuyến mại Công ty.....	31
5	BIỂU TẶNG XĂNG DẦU SÁNG.....	33
5.1	Mục đích	33
5.2	Điều kiện áp dụng	33
5.3	Xuất hàng biểu tặng XDS – KM02.....	33
5.4	Hóa đơn chốt ca biểu tặng XDS	37
6	BIỂU TẶNG HÀNG HÓA KHÁC	39
6.1	Mục đích	39
6.2	Điều kiện áp dụng	39
6.3	Nhập hàng – SR4	40
6.4	Xuất hàng biểu tặng HHK – KM01	42
6.5	Hóa đơn chốt ca biểu tặng HHK.....	47
6.6	Xuất trả nhà cung cấp – SR5.....	48
7	ĐẦU TƯ HÀNG HÓA KHÁC	49
7.1	Mục đích	49
7.2	Điều kiện áp dụng	50
7.3	Nhập hàng đầu tư – SR4	50

7.4	Xuất hàng đầu tư – KM01	51
7.5	Xuất trả nhà cung cấp – SR5.....	56

1 TỔNG QUAN

1.1 Phạm vi tài liệu

Tài liệu được xây dựng với mục đích hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý cửa hàng Egas thực hiện nghiệp vụ xuất hàng khuyến mại, biểu tặng tại các cửa hàng xăng dầu trực thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam.

1.2 Các thuật ngữ và viết tắt

Thuật ngữ, kí hiệu	Ý nghĩa
PLX	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam Petrolimex
PIACOM	Công ty Cổ phần Tin học Viễn thông Petrolimex
EGAS	Phần mềm Quản lý Cửa hàng xăng dầu
SAP	Hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP của Petrolimex
VPCTY	Khối văn phòng quản lý cửa hàng trực thuộc
CHXD	Cửa hàng xăng dầu
KM	Khuyến mại
NCC	Nhà cung cấp
BVMT	Bảo vệ môi trường
GTGT	Giá trị gia tăng
VAT	Value Added Tax: Thuế giá trị gia tăng
MST	Mã số thuế
XDS	Xăng dầu sáng
HHK	Hàng hóa khác
(*)	Dấu (*) đi kèm với tên trường nghĩa là bắt buộc nhập liệu

1.3 Tổng quan các nghiệp vụ

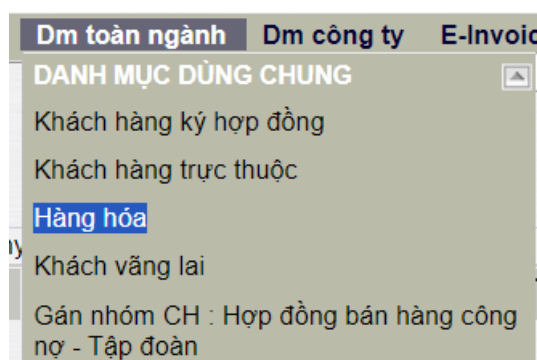
Bước		Nghiệp vụ KM theo chương trình của NCC	Nghiệp vụ KM theo chương trình của Công ty		Biểu tặng XDS	Biểu tặng HHK	Đầu tư
	Mặt hàng sử dụng	HHK	HHK	XDS	XDS	HHK	HHK
1	Nhập hàng KM/BT	Tcode: SR4 Loại: 200 - Khuyến mại NCC	x	x	x	Tcode: SR4 Loại: 310 - Biểu tặng HHK - Chi phí 311 - Biểu tặng HHK - Quỹ khen thưởng 312 - Biểu tặng HHK - Quỹ phúc lợi 313 - Biểu tặng HHK - Khác	Tcode: SR4 Loại: 320 - Đầu tư
2	Xuất hàng KM/BT						
2.1	Xuất gộp với hàng Kinh doanh	Tcode: 401, 416, 406, 411 Loại: 200 - Khuyến mại NCC	Tcode: 401, 416, 406, 411 Loại: 100 - KM hạch toán chi phí 110- KM hạch toán giá vốn	Tcode: 401, 416, 406, 411 Loại: 100 - KM hạch toán chi phí	x	x	x

Bước		Nghệp vụ KM theo chương trình của NCC	Nghệp vụ KM theo chương trình của Công ty		Biểu tặng XDS	Biểu tặng HHK	Đầu tư
	Mặt hàng sử dụng	HHK	HHK	XDS	XDS	HHK	HHK
2.2	Xuất riêng	Tcode: KM01 Loại: 200 - Khuyến mại NCC	Tcode: KM02 Loại: 100 - KM hạch toán chi phí 110- KM hạch toán giá vốn	Tcode: KM02 Loại: 100 - KM hạch toán chi phí	Tcode: KM02 Loại: 300 - Biểu tặng XDS	Tcode: KM01 Loại: 310 - Biểu tặng HHK - Chi phí 311 - Biểu tặng HHK - Quỹ khen thưởng 312 - Biểu tặng HHK - Quỹ phúc lợi 313 - Biểu tặng HHK - Khác	Tcode: KM01 Loại: 320 - Đầu tư
3	Xuất trả hàng KM/BT	Tocde: SR5	x	x	x	Tocde: SR5	Tocde: SR5

2 DANH MỤC TỪ ĐIỂN

2.1 Danh mục Hàng hóa khuyến mại

- Mục đích: Khai báo mặt hàng sử dụng cho mục đích khuyến mại, biếu tặng.
- Điều kiện áp dụng: Các nghiệp vụ cần phân biệt hàng kinh doanh và hàng khuyến mại
 - Khuyến mại theo chương trình Nhà cung cấp
 - Biếu tặng Hàng hóa khác
 - Đầu tư
- Đường dẫn chức năng: Hệ thống\ Danh mục toàn ngành\ Danh mục dùng chung\ Hàng hóa



- Thao tác thực hiện
 - Danh mục này do Tập đoàn quản lý và PIACOM thao tác.
 - Mã hàng hóa khuyến mại = Mã hàng hóa kinh doanh + ký tự “KM”. VD: 080104MKM

Hàng hóa - toàn ngành

[No Edit] [No Delete] [Back] [?]

User: MasterProduct

General	Đơn vị tính
Mã hàng hóa: 0801042KM (*)	ĐVT: HOP - Hộp (*)
Tên hàng hóa: Dầu nhớt PLC Racer SJ - Hộp 1L Khuyến mại (*)	ĐVT tồn kho: HOP - Hộp (*)
Nhóm hàng hóa: 0801 - Dầu nhớt động cơ (*)	ĐVT cơ bản: KG - Kilogram
Related Product: [Select]	Conversion factor: 0.89
☐ Cột bơm Y/N	Common Code: [Empty]
AssignmentClass: Default used by all POS	Hệ số giãn nở XDS: [Empty]
Status: Lưu hành	

2.2 Danh mục nhà cung cấp

- Mục đích: Khai báo thông tin các Nhà cung cấp có chương trình khuyến mại, biếu tặng, đầu tư
- Điều kiện áp dụng: Các nghiệp vụ khuyến mại cần theo dõi thông tin về Nhà cung cấp bao gồm:
 - Khuyến mại theo chương trình Nhà cung cấp
 - Biếu tặng hàng hóa khác
 - Đầu tư
- Đường dẫn chức năng: Hệ thống\ Danh mục Công ty\ Kinh doanh\ Khách hàng – Công ty

Dm công ty	E-Invoice	Cấu hình CHX
CBCNV		
KẾ TOÁN		
KINH DOANH		
Hàng hóa - công ty		HH
Khách hàng - công ty		CUST

- d. Thao tác thực hiện: Nhấn nút Thêm mới và nhập các thông tin liên quan đến nhà cung cấp tương tự như mã khách hàng.

Khách hàng - công ty /Thêm mới

Lưu (Ctrl-S) Back ?

Mã khách (*)

Tên (*)

Tên tắt

PLXID

Nhóm khách hàng (*)

Nhóm giá (*)

Công ty mẹ

Thông tin doanh nghiệp

Loại hình DN

Mã số thuế

Số ĐK kinh doanh

Người đại diện

Địa chỉ

Tel

Fax

Địa chỉ

Email

Tỉnh HN

Tin dụng

Số ngày nợ 0

Hạn mức nợ 0

Trạng thái

Trạng thái Bình thường

Nhóm khách hàng khác

C008 - Nhóm khách hàng khác

F001 - Tập đoàn - Khối Cty XD trong nước

F002 - Tập đoàn - Khối Cty con khác

F003 - Tập đoàn - Khối Cty liên kết

F004 - Nhóm khách hàng khối DN

F005 - Nhóm khách hàng hành chính SN

F006 - Nhóm khách hàng nước ngoài

F007 - Nhóm khách hàng cá nhân

F021 - Nhóm đầu tư nội bộ - khối Cty XD trong nước

F022 - Nhóm đầu tư nội bộ - khối Cty con khác

F023 - Nhóm đầu tư nội bộ - khối Cty liên kết

F024 - Khối đầu tư ra bên ngoài

V001 - Nhóm NCC nội bộ T.đoàn Cty XD

V002 - Nhóm NCC nội bộ T.đoàn CtyCPLD

V003 - Nhóm cán bộ công nhân viên

V004 - Nhóm NCC khối doanh nghiệp

V005 - Nhóm NCC khối hành chính SN

V006 - Nhóm NCC nước ngoài

V007 - Nhóm NCC vắng lại

V008 - Nhóm NCC khác

Lưu ý: Khi tạo mới nhà cung cấp, cần chọn thông tin “Nhóm khách hàng” là các nhóm có mã bắt đầu bằng ký tự “V00i – Nhóm NCC”.

3 KHUYẾN MẠI THEO CHƯƠNG TRÌNH NHÀ CUNG CẤP

3.1 Mục đích

Nghiệp vụ này được sử dụng khi nhà cung cấp có nhu cầu khuyến mại/ quảng bá sản phẩm tới khách hàng của PLX, Nhà cung cấp sẽ cung cấp miễn phí và chuyển hàng hóa khuyến mại đến cho công ty, VPCTy lập chương trình khuyến mại và chuyển hàng hóa khuyến mại này xuống các CHXD để thực hiện đến khách hàng.

3.2 Điều kiện áp dụng

- **Loại hàng hóa KM:** chỉ sử dụng mặt hàng HHK để khuyến mại, không sử dụng mặt hàng XDS
- **Đối tượng khách hàng nhận KM:** áp dụng cho toàn bộ đối tượng khách hàng tại cửa hàng (Khách Vãng lai, Khách Công nợ)
- **Nhập hàng:**

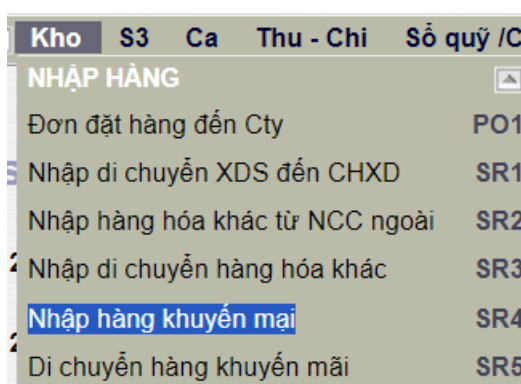
- Hàng hóa KM từ công ty chuyên xuống, cửa hàng chỉ quản lý về số lượng, không quản lý về giá trị. Cần phân biệt được hàng này với hàng kinh doanh tại CH.
- Trong trường hợp hàng không về kịp, người dùng CH căn cứ vào lượng khuyến mại dự kiến, làm chứng từ nhập hàng khuyến mại để có căn cứ xuất hàng.

- Xuất hàng, xuất hóa đơn:

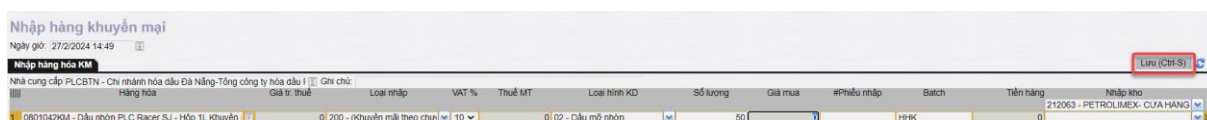
- Xuất hàng hóa đích danh theo NCC (hàng hóa từ mỗi NCC thuộc một chương trình khuyến mại riêng; cần kiểm soát NXT theo từng NCC, từng mặt hàng).

3.3 Nhập hàng – SR4

- a. Đường dẫn chức năng: CHXD\ Kho\ Nhập hàng\ Nhập hàng khuyến mại – SR4



- b. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng.
- c. Thao tác:
- B1: Kích chọn chức năng Nhập hàng khuyến mại – SR4 trên menu CHXD\ Kho\ Nhập hàng.
 - B2: Nhập các thông tin trên chứng từ.



Giải thích các trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày giờ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
2	Nhà cung cấp	Chọn từ danh sách có sẵn, là các khách hàng đã được khai báo theo hướng dẫn trong mục 2.2. Danh mục nhà cung cấp	*

3	Hàng hóa	Chọn từ danh sách có sẵn, là các mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa khác và theo định dạng được khai báo trong mục 2.1. Danh mục hàng hóa khuyến mại .	*
4	Loại nhập	Giá trị = 200 – Khuyến mại theo chương trình Nhà cung cấp	*
5	Giá trước thuế	Giá trị = 0	*
6	VAT%	Mức thuế GTGT: chọn từ danh mục có sẵn, khi nhập mua thuế GTGT > 0.	*
7	Loại hình kinh doanh	Chọn từ danh sách có sẵn	
8	Số lượng	Số lượng hàng hóa theo chương trình khuyến mại. Giá trị > 0	*
9	Giá mua	Giá trị = 0	*
10	Thuế MT	Mức thuế BVMT	
11	# Phiếu nhập	Số phiếu nhập của nhà cung cấp	
12	Batch	Giá trị mặc định = "HHK"	*
13	Tiền hàng	Giá trị = 0	*
14	Nhập kho	Giá trị mặc định = CHXD trực thuộc	*

➤ **B3:** Lưu chứng từ: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S trên bàn phím.

3.4 Xuất hàng chứng từ riêng – KM01

- Phạm vi áp dụng: Chức năng được sử dụng khi thuế suất GTGT của mặt hàng khuyến mại khác thuế suất của mặt hàng chính.
- Đường dẫn chức năng: Màn hình Ca bán hàng\ Xuất khuyến mại nhà cung cấp, Biếu tặng - Đầu tư hàng hóa khác – KM01

☒ • 95-II • 95-III • 95-IV • 95-V • E5 •
 • 0.001S-V • 0.05S • 0.25S • KO
☒ Bán Cnợ trả chậm chưa h.đơn
☒ Bán Cnợ trả chậm kiểm h.đơn
☒ Xuất hộ công ty
☒ Xuất h.đơn nhiều HTTT
☒ **Xuất KM-NCC, Biểu tặng - Đầu tư HHK**

c. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng

d. Hướng dẫn thao tác:

- B1: Kích chọn chức năng *Xuất KM-NCC, Biểu tặng – Đầu tư HHK* trên màn hình Ca bán hàng.
- B2: Điền các thông tin trong mục Header.

Xuất biểu tặng, đầu tư /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyên

Ngày chứng từ: 27/2/2024 15:02

Số tham chiếu: **SR4.39** ⓘ

Ghi chú (header):

- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
15	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
16	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút ⓘ để chọn chứng từ cần tham chiếu	*
17	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

- B3: Tham chiếu chứng từ nhập hàng-SR4

TÌM KIẾM LỆNH NHẬP HÀNG

[Chọn nhanh] Từ ngày: 27/1/2024 đến ngày: 27/2/2024 23:59

Loại Nhập: 200 - (Khuyến mãi theo chương trình: Khuyến mãi !)

Nhà cung cấp

Hàng hóa

Xem dữ liệu: HTML

Chon	#	Check	Số c.từ	Ngày c.từ	Loại KM	Nhà cung cấp	Hàng hóa	Số lượng	Kho
☐	1	☐	SR4.39	27/2/2024 14:49	200 - (Khuyến mãi theo chương trình: Khuyến mãi NCC) (Hàng khuyến mãi không thu tiền)	PLCBTN - Chi nhánh hóa dầu Đà Nẵng-Tổng công ty hóa dầu Petrolimex-CTCP	0801042KM - Dầu nhớt PLC Racer SJ - Hộp 1L Khuyến mãi	50	212063
☐	2	☐	SR4.36	27/2/2024 13:51	200 - (Khuyến mãi theo chương trình: Khuyến mãi NCC) (Hàng khuyến mãi không thu tiền)	PLC_KM - PLC_KM	0800008 - PLC Cater CI - 4 Xổ 18L	90	212063
☐	3	☐	SR4.35	20/2/2024 10:36	200 - (Khuyến mãi theo chương trình: Khuyến mãi NCC) (Hàng khuyến mãi không thu tiền)	PLC_KM - PLC_KM	0800001 - PLC Cater CF 4 phụ 209 lít	99	212063

- Chọn điều kiện lọc dữ liệu để tìm kiếm chứng từ Nhập hàng gồm:
 - Khoảng thời gian: Từ ngày – Đến ngày
 - Loại nhập: Chọn Giá trị = 200 – Khuyến mãi theo chương trình Nhà cung cấp
 - Nhà cung cấp: Chọn từ danh mục có sẵn.
 - Hàng hóa: Chọn từ danh mục có sẵn
 - Chọn chứng từ tham chiếu bằng cách check vào dòng có chứng từ cần chọn tại cột Check và nhấn nút “Chọn” để phần mềm điền thông tin của chứng từ SR4 được chọn vào màn hình chứng từ KM01
- B4: Điền các thông tin trên tab Hàng hóa.

Hàng hóa Thêm đơn VAT - KM Người nhập hàng Lưu (Ctrl+S)

Khách hàng	Hàng hóa	Giá trị thuế	Loại KM	VAT %	Thuế MT	Loại hình KD	Số lượng	Giá bán	Nhà CC	Due-Date	Ref no	Batch	Tiền hàng	Điểm bán
0801042KM - Dầu nhớt PLC	0801042KM - Dầu nhớt PLC Racer SJ - Hộp 1L Khuyến mãi	0.00	200 - Khuyến mãi NCC (tất)	10	0	02 - Dầu mỡ nhớt	50.00	0	PLCBTN - Chi nhánh hóa dầu	27/2/2024	SR4.39	HHK	0 x	212063 - PETROLIMEX-CUA HANG

Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Khách hàng	Chọn từ danh mục có sẵn theo 2 nhóm đối tượng như sau: - Khách hàng vắng lai: Chọn mã khách có dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL), khi chọn mã khách này người sử dụng có thể sửa đổi thông tin khách hàng chi tiết tại tab Hóa đơn VAT - KM. - Khách hàng công nợ: Tìm kiếm theo mã khách hàng hoặc tên khách hàng và lựa chọn.	*
2	Hàng hóa	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
3	Loại KM	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
4	Loại hình KD	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
5	Số lượng	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu, có thể sửa lại.	*
6	Giá trước thuế	Giá trị = 0	*
7	VAT %	Giá trị: Không chịu thuế	*
8	Thuế MT	Giá trị = 0	*
9	Giá bán	Giá trị = 0	
10	Nhà CC	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	
11	Due – date	Giá trị được tính theo Hạn mức công nợ của khách hàng tại cửa hàng	
12	Ref No	Số chứng từ SR4 được tham chiếu	
13	Batch	Lấy thông tin từ chứng từ được tham chiếu. Giá trị mặc định = “HHK”	
14	Tiền hàng	Giá trị = 0	
15	Điểm bán	Giá trị = Mã – Tên cửa hàng nhập chứng từ.	

- B5: Điền các thông tin trên tab Hóa đơn VAT – KM thao tác tương tự các phương thức đã có trên phần mềm.

Hàng hóa	Hóa đơn VAT - KM	Người nhận hàng
Khách hàng	212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn	Ghi chú:
VAT %	10	
Ngày hóa đơn	27/2/2024	
Hình thức TT	Khác	
Số xê ri	K23TVC	
Số hóa đơn	1	
Khách	Người mua không lấy hóa đơn	
MST		
Địa chỉ	/	
Người mua hàng		
Email		
Tiền thuế	0	
Tổng tiền	0	

Lưu ý: Khi xuất hóa đơn cho khách hàng vẫn lại có mã khách hàng dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL)

- ✓ Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:
 - Khách: Người mua không lấy hóa đơn
 - MST: Để trống
 - Địa chỉ: “/”
- ✓ Nếu muốn sửa thông tin khách hàng, người dùng nhấn vào nút  bên phải ô nhập thông tin MST và nhập điều kiện tìm kiếm của khách hàng gồm một trong các thông tin Tên, MST, địa chỉ.

Xuất biểu tặng, đầu tư /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 28/2/2024 16:17

Số tham chiếu:

Ghi chú (header):

Hàng hóa Hóa đơn VAT - KM Người nhận hàng

Khách hàng: Ghi chú:

VAT % -1

Ngày hóa đơn 28/2/2024

Hình thức TT Khác

Số xe ri K23TVC

Số hóa đơn 1

Khách

MST

Địa chỉ

Người mua hàng

Email

Tiền thuế

Tổng tiền

Tìm trong Tên pháp nhân/MST/địa chỉ: sao

Tên pháp nhân	MST	Địa chỉ	Người mua hàng	Email
Cty Cổ Phần Đầu Tư Và Thương mại Tổng Hợp Sao Hà Nội		Số 282 Hoàng văn thái -P. khương Trung -Q. Thanh Xuân -TP Hà nội		

- B6: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B7: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ.
- B8: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

Lưu ý:

- ✓ *Hóa đơn tách riêng của hàng khuyến mại sẽ có đơn giá trên hóa đơn bằng 0. Mức thuế suất GTGT theo mức thuế suất mặt hàng khuyến mại khi nhập mua.*
- ✓ *Tại dòng mặt hàng khuyến mại có thông tin chương trình khuyến mại và ghi chú “Hàng khuyến mại không thu tiền” ở dòng mặt hàng khuyến mại.*

CÔNG TY XĂNG DẦU B12		HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: 1K24TVC	
		Ngày 27 tháng 02 năm 2024		Số: 55	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU B12		Mã số thuế: 5700101690			
Địa chỉ: Khu I, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam					
Cửa hàng số: PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT					
Người mua hàng:		Biên số xe: Khắc PTVC			
Đơn vị mua hàng: Người mua không lấy hóa đơn		Mã số thuế:			
Địa chỉ: /		Phương thức thanh toán: Khác			
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Dầu nhớt PLC Racer SJ - Hộp 1L Khuyến mại (Khuyến mãi theo chương trình: Khuyến mại NGC)(Hàng khuyến mại không thu tiền)	Hộp	3,000		
Tổng tiền hàng:					0
Tiền thuế GTGT (10%)					
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					
Tổng số tiền thanh toán bằng chữ:		Không đồng			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)			
		Signature Valid Ký bởi: CÔNG TY XĂNG DẦU B12 Ký ngày: 27/02/2024			

3.5 Xuất hàng chứng từ gộp

- a. Phạm vi áp dụng: Chức năng được sử dụng khi thuế suất GTGT của mặt hàng khuyến mại giống mặt hàng chính.
- b. Đường dẫn chức năng: Các chức năng trên màn hình Ca bán hàng trong danh sách sau:
 - Xuất hóa đơn thu tiền mặt – 401

 • 95-II • 95-III • 95-IV • 95-V • E5

Xuất hóa đơn thu tiền mặt

- Xuất hóa đơn nhiều hình thức thanh toán – 416

- ☐ • 95-II • 95-III • 95-IV • 95-V • E5
• 0.001S-V • 0.05S • 0.25S • KO
- ☐ Bán Cọc trả chậm chưa h. đơn
- ☐ Bán Cọc trả chậm kiêm h. đơn
- ☐ Xuất hộ công ty
- ☐ Xuất h. đơn nhiều HTTT

- Xuất hóa đơn thanh toán bằng thẻ - 406

☒ 95-II • ☒ 95-III • ☒ 95-IV • ☒ 95-V • ☒ E5 •
☒ 0.001S-V • ☒ 0.05S • ☒ 0.25S • ☒ KO

☒ Bán Cnợ trả chậm chưa h.đơn
☒ Bán Cnợ trả chậm kiêm h.đơn
☒ Xuất hộ công ty
☒ Xuất h.đơn nhiều HTTT
☒ Xuất KM-NCC, Biểu tặng - Đầu tư HHK
☒ **Xuất h.đơn thanh toán bằng thẻ**

- Bán công nợ trả chậm kiêm hóa đơn – 411

☒ 95-II • ☒ 95-III • ☒ 95-IV • ☒ 95-V • ☒ E5
☒ 0.001S-V • ☒ 0.05S • ☒ 0.25S • ☒ KO

☒ Bán Cnợ trả chậm chưa h.đơn
☒ **Bán Cnợ trả chậm kiêm h.đơn**

c. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng

d. Thao tác:

- B1: Chọn chức năng xuất hàng cần xuất gộp hàng hóa khuyến mại thuộc một trong các phương thức xuất bán của mục *a. Đường dẫn chức năng*
- B2: Nhập các thông tin trên các tab Tiền hàng bán lẻ, Hóa đơn VAT, Người nhận hàng tương tự như trước đây
- B3: Tham chiếu chứng từ nhập hàng – SR4 bằng cách kích chuột vào cột Tham chiếu tại tab Tiền hàng xuất khuyến mại. Thao tác trên màn hình Tham chiếu tương tự mục [3.4. Xuất hàng chứng từ riêng – KM01](#)
- B4: Nhập thông tin trên tab Tiền hàng xuất KM

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 27/2/2024 16:12

Ghi chú (header):

☒ Tiền hàng bán lẻ • ☒ Hóa đơn VAT • ☒ **Tiền hàng xuất KM** • ☒ Người nhận hàng

Lưu (Ctrl+S)

Khách vắng tại Ghi chú:	Giá trị thuế	Loại KM	VAT %	Thuế MT	Loại hình KD	Số lượng	Giá bán	Nhà CC	Tham chiếu	Số tham chiếu	Tiền hàng	Tổng cộng
Hàng hóa	0.00	200 - Khuyến m	10 %	0.02	Dầu mỡ nhón	47.00	0	PLCETN - Chi nhánh hóa d	Tham chiếu	SR4.39	0	0 x

Giải thích các trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Hàng hóa	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
2	Loại KM	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
3	Loại hình KD	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
4	Số lượng	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu, có thể sửa lại.	*
5	Giá trước thuế	Giá trị = 0	*
6	VAT %	Giá trị: Không chịu thuế	*
7	Thuế MT	Giá trị = 0	*
8	Giá bán	Giá trị = 0	
9	Nhà CC	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	
10	Due – date	Giá trị được tính theo Hạn mức công nợ của khách hàng tại cửa hàng	
11	Ref No	Số chứng từ SR4 được tham chiếu	
12	Batch	Lấy thông tin từ chứng từ được tham chiếu. Giá trị mặc định = “HHK”	
13	Tiền hàng	Giá trị = 0	
14	Tổng cộng	Giá trị = 0	

- B5: Lưu chứng từ bằng cách nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S.
- B6: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

CÔNG TY XĂNG DẦU B12 **HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG** Ký hiệu: 1K24TVC
 Ngày 27 tháng 02 năm 2024 16:44 Số: 56

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU B12 Mã số thuế: 5700101690
 Địa chỉ: Khu I, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
 Cửa hàng số: PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT
 Người mua hàng: Biển số xe: Khắc PTVC
 Đơn vị mua hàng: / Mã số thuế: 0106194323
 Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VPI, số 167 phố Trung Kính - Phường Yên Hoà - Quận Cầu Giấy - Hà Nội Phương thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng E5 RON 92-II	Lít	10,000	16.318,18	163.182
2	Đầu nhớt PLC Racer SJ - Hộp 1L Khuyến mại (Khuyến mãi theo chương trình: Khuyến mại NCC)(Hàng khuyến mại không thu tiền)	Hộp	47,000		
Cộng tiền hàng:					163.182
Tiền thuế GTGT (10%)					16.318
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					201.500

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Hai trăm linh một nghìn năm trăm đồng

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên):
 Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên):
 Signature Valid
 Ký bởi: CÔNG TY XĂNG DẦU B12
 Ký ngày: 27/02/2024

Mã tra cứu: 7WCQY8X6B* Website tra cứu: https://hoadon.petrolimex.com.vn

PETROLIMEX Giải pháp hóa đơn điện tử được trang cấp bởi Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vnaphone) MST: 0106869738 - Tel: 18001260

3.6 Hóa đơn chốt ca xuất khuyến mại Nhà cung cấp– KM01

- Phạm vi áp dụng: Chức năng được sử dụng khi trong Ca bán hàng có số lượng hàng hóa đã giao cho khách hàng nhưng chưa phát hành hóa đơn. Cửa hàng cần thực hiện xuất hóa đơn cho toàn bộ lượng hàng khuyến mại trong Ca bán hàng.
- Đường dẫn chức năng: Màn hình Ca bán hàng\ Lập hóa đơn đóng ca\ Hóa đơn chốt ca xuất KM-NCC KM01

Lập hóa đơn đóng ca Sổ giao ca

- Chốt tạm tổng Cnợ khách
- Hóa đơn chốt ca TTThẻ 406
- Hóa đơn chốt ca nhiều HTTT 416
- Hóa đơn chốt ca biểu tặng 701
- **Hóa đơn chốt ca Xuất KM-NCC KM01**
- Hóa đơn chốt ca Xuất KM/BT KM02

- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng
- Thao tác:
 - B1: Kích chọn chức năng • *Hóa đơn chốt ca Xuất KM-NCC KM01* trên màn hình Ca bán hàng\ Lập hóa đơn đóng ca.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header.

Xuất biểu tặng, đầu tư /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 27/2/2024 15:02

Số tham chiếu: **SR4.39**

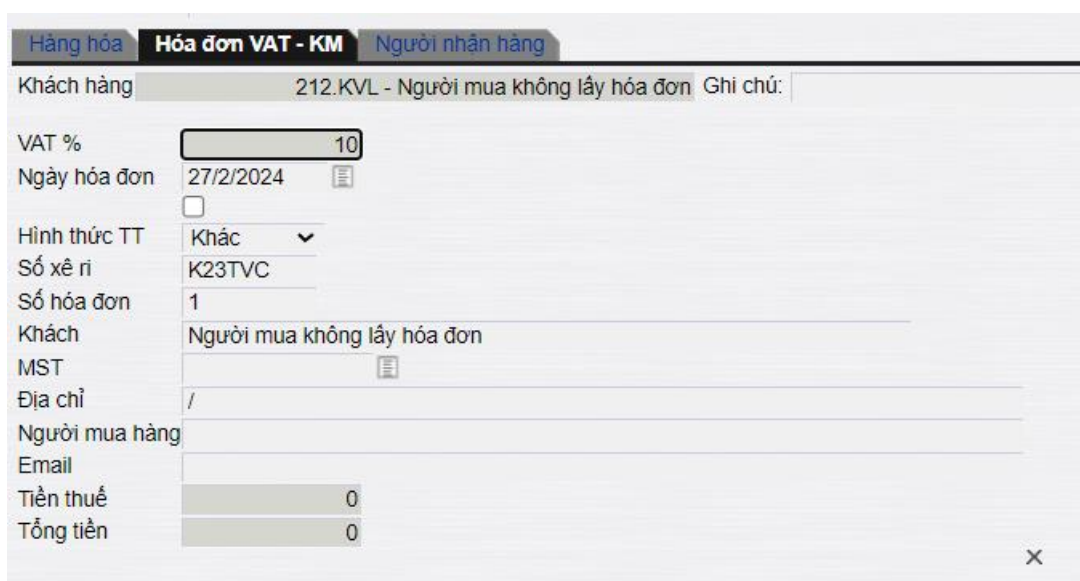
Ghi chú (header):

- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
-----	------------------	------------------------	----------

18	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
19	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút  để chọn một hoặc nhiều chứng từ cần tham chiếu	*
20	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

- B3: Tham chiếu chứng từ nhập hàng-SR4 thao tác tương tự mục [3.4. Xuất hàng chứng từ riêng](#). Chọn toàn bộ các chứng từ nhập hàng – SR4 đã xuất hàng khuyến mại theo chương trình Nhà cung cấp trong Ca bán hàng.
- B4: Điền các thông tin trên tab Hàng hóa thao tác tương tự mục [3.4. Xuất hàng chứng từ riêng](#). Riêng khách hàng chọn mã khách có dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL)
- B5: Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:
 - Khách: Người mua không lấy hóa đơn
 - MST: Để trống
 - Địa chỉ: “/”



- B6: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B7: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ.
- B8: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

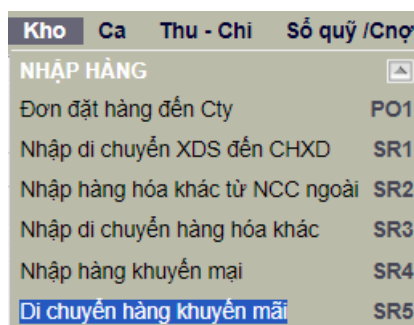
Lưu ý:

- ✓ Hàng khuyến mại sẽ có đơn giá trên hóa đơn bằng 0. Mức thuế suất GTGT theo mức thuế suất mặt hàng khuyến mại và hàng kinh doanh.

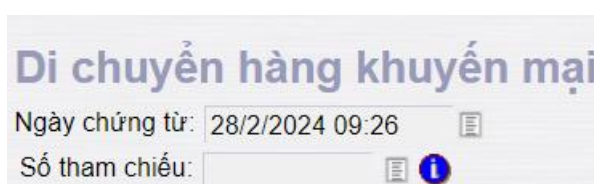
- ✓ Tại dòng mặt hàng khuyến mại có thông tin chương trình khuyến mại và ghi chú “Hàng khuyến mại không thu tiền” ở dòng mặt hàng khuyến mại.

3.7 Trả hàng về VPCTy – SR5

- Phạm vi áp dụng: Khi kết thúc chương trình KM của Nhà cung cấp mà còn lại hàng KM chưa xuất hết, Cửa hàng thực hiện xuất trả hàng về VPCTy.
- Đường dẫn chức năng: CHXD\ Kho\ Nhập hàng\ Di chuyển hàng khuyến mại – SR5



- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng.
- Thao tác với chức năng:
 - B1: Kích chọn chức năng Nhập hàng khuyến mại – SR4 trên menu CHXD\ Kho\ Nhập hàng.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header



Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
1	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
2	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút  để chọn chứng từ cần tham chiếu	*

- B3: Chọn chứng từ SR4 để tham chiếu. Thao tác tương tự trong mục [3.4. Xuất hàng chứng từ riêng](#)
- B4: Nhập thông tin trong tab Xuất trả hàng KM: Toàn bộ thông tin được tham chiếu từ chứng từ SR4 – Nhập hàng khuyến mại, người dùng chỉ được sửa 2 thông tin: Loại hình Kinh doanh, Số lượng hàng hóa.

Xuất hàng KM									
Nhà cung cấp	PLC_KM - PLC_KM	Ghi chú							
Hàng hóa	Giá tr. thuế	Loại nhập	VAT %	Thuế MT	Loại hình KD	Số lượng	Giá mua	#Phiếu nhập	Batch
1	0800008 - PLC Cater CI - 4 Xổ 18L	0.00 200 - (Khuyến mãi theo chủ	10	0	02 - Dầu mỡ nhờn	80.00	0	SR4.36	HHK
									0

- B5: Lưu chứng từ bằng cách nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S.

4 KHUYẾN MẠI THEO CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TY

4.1 Mục đích

Khi các công ty xăng dầu có nhu cầu quảng bá thương hiệu, kích cầu, họ sẽ đăng ký với Bộ/Sở Công thương sở tại về việc triển khai các chương trình khuyến mại. Cửa hàng nhập hàng từ VPCTy để xuất khuyến mại như bình thường.

4.2 Điều kiện áp dụng

- Loại hàng hóa KM: sử dụng cả mặt hàng XDS và HHK để khuyến mại.
- Loại KM: chia làm 02 loại:
 - **Hạch toán giá vốn:** chỉ áp dụng cho chương trình khuyến mại mặt hàng HHK, mặt hàng khuyến mại phải cùng loại với mặt hàng bán.
 - **Hạch toán chi phí:** áp dụng cho khuyến mại cả mặt hàng XDS và HHK.
- Đối tượng khách hàng nhận KM: áp dụng cho toàn bộ đối tượng khách hàng tại cửa hàng (Khách Vãng lai, Khách Công nợ)
- Nhập hàng: Nhập hàng hóa như bình thường, không phân biệt với hàng kinh doanh.
- Xuất hàng, xuất hóa đơn: Khi giao hàng KM cho khách hàng, cửa hàng lập hóa đơn VAT để xuất hàng KM cho khách.
- Trường hợp hàng khuyến mại chưa từng được xuất bán kinh doanh (chưa được khai báo trong hồ sơ giá) thì VPCTy cần khai báo hồ sơ giá cho mặt hàng khuyến mại.

4.3 Xuất hàng chứng từ riêng – KM02

- a. Phạm vi áp dụng: Chức năng được sử dụng khi mặt hàng chính và mặt hàng khuyến mại có thuế suất GTGT khác nhau.
- b. Đường dẫn chức năng: Màn hình Ca bán hàng\ Xuất khuyến mại nhà cung cấp, Biếu tặng - Đầu tư hàng hóa khác\ Xuất KM-Cty, Biếu tặng XDS – KM02

☒ • 95-II • 95-III • 95-IV • 95-V • E5 •
☒ • 0.001S-V • 0.05S • 0.25S • KO

☒ Bán Cnợ trả chậm chưa h.đơn
☒ Bán Cnợ trả chậm kiểm h.đơn
☒ Xuất hộ công ty
☒ Xuất h.đơn nhiều HTTT
☒ Xuất KM-NCC, Biểu tặng - Đầu tư HHK
☒ Xuất KM-Cty, Biểu tặng XDS

c. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, kế toán cửa hàng, ca trưởng

d. Hướng dẫn thao tác:

- B1: Kích chọn chức năng *Xuất KM-Cty, Biểu tặng XDS* trên màn hình Ca bán hàng.
- B2: Điền các thông tin trong mục Header.

Xuất hàng khuyến mại /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 28/2/2024 14:34

Ghi chú (header):

- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
21	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
22	Gán log	Nếu mặt hàng khuyến mại là XDS, người dùng nhấn nút  để chọn log bơm cần gán	
23	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

- B3: Gán log bơm vào chứng từ, thao tác như trước đây.

Tìm kiếm log TĐH Ca: 24022301 - 1

Kết quả đã chọn

STT	ID Log	Voi bơm	Số lượng (log bơm)	Bắt đầu bơm	Kết thúc bơm	Mặt hàng	Định danh			Thanh toán				Loại log	☒
							PLXID	MST	Loại	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	HTTT		
1	431327491733322109	2 - Voi 2_E5 RON 92	21.836	29/2/2024 14:21	29/2/2024 14:21	0201004 - Xăng E5 RON 92-II				21.836	20 150	440 000		Khuyến mãi	☒

Gán log

Điều kiện tìm kiếm

Từ ngày: 6/4/2022 23:21 Đến ngày: 1/3/2024 10:00

Mặt hàng: 0201004 ID Log: HTTT: KOD PLXID/MST:

Voi: 10 - Đến

Số lượng: 10 - Đến

Giá: Từ - Đến

Mức tiền (±2000): Mức tiền

Tìm kiếm

Kết quả tìm kiếm

STT	ID Log	Voi bơm	Số lượng (log bơm)	Bắt đầu bơm	Kết thúc bơm	Mặt hàng	Định danh			Thanh toán				Loại log	☐
							PLXID	MST	Loại	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	HTTT		
1	431327491733322109	2 - Voi 2_E5 RON 92	21.836	29/2/2024 14:21	29/2/2024 14:21	0201004 - Xăng E5 RON 92-II				21.836	20 150	440 000		Khuyến mãi	☒
2	431326361733239417	1 - Voi 1_E5 RON 92	27.792	28/2/2024 14:21	28/2/2024 14:21	0201004 - Xăng E5 RON 92-II				27.792	20 150	560 000		Biểu tặng	☐

Lưu ý: Chọn Loại log = Khuyến mại trước khi Gán log

- B4: Điền các thông tin trên tab Hàng hóa, nếu đã gán log, các thông tin sẽ được lấy tự động từ log bom, người dùng không thể sửa.

Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
16	Khách hàng	Chọn từ danh mục có sẵn theo 2 nhóm đối tượng như sau: - Khách hàng vắng lai: Chọn mã khách có dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL), khi chọn mã khách này người sử dụng có thể sửa đổi thông tin khách hàng chi tiết tại tab Hóa đơn VAT - KM. - Khách hàng công nợ: Tìm kiếm theo mã khách hàng hoặc tên khách hàng và lựa chọn.	*
17	Hàng hóa	Thừa kế thông tin từ Log nếu gán log hoặc chọn từ danh sách có sẵn đối với các mặt hàng không gán log.	*
18	Loại KM	Nếu chương trình khuyến mại có đăng ký Bộ công thương và hạch toán chi phí, giá trị = 100 - KM hạch toán chi phí. Nếu chứng từ khuyến mại có đăng ký Bộ công thương và hạch toán giá vốn, giá trị = 110 - KM hạch toán giá vốn	*
19	Loại hình KD	Thừa kế thông tin từ Log nếu gán log hoặc chọn từ danh sách có sẵn đối với các mặt hàng không gán log.	*
20	Số lượng	Thừa kế giá trị từ log nếu gán log hoặc nhập giá trị >0 đối với các mặt hàng không gán log.	*
21	Giá trước thuế	Giá trị = 0	*
22	VAT %	Giá trị: Mức thuế GTGT của mặt hàng theo hồ sơ giá bán lẻ.	*
23	Thuế MT	Thuế BVMT của mặt hàng được khuyến mại	*

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
24	Giá bán	Thừa kế giá trị từ log nếu gán log hoặc Giá trị = giá bán lẻ của mặt hàng trong hồ sơ giá	
25	Tổng cộng	Thừa kế giá trị từ log nếu gán log hoặc Giá trị = Số lượng * Giá bán	
26	Điểm bán	Giá trị = Mã – Tên cửa hàng nhập chứng từ.	

- B5: Điền các thông tin trên tab Hóa đơn VAT – KM thao tác tương tự các phương thức đã có trên phần mềm.

Lưu ý: Khi xuất hóa đơn cho khách hàng vẫn lại có mã khách hàng dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 221.KVL)

- ✓ Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:
 - Khách: Người mua không lấy hóa đơn
 - MST: Để trống
 - Địa chỉ: “/”
- ✓ Nếu muốn sửa thông tin khách hàng, người dùng nhấn vào nút  bên phải ô nhập thông tin MST và nhập điều kiện tìm kiếm của khách hàng gồm một trong các thông tin Tên, MST, địa chỉ.

Xuất hàng khuyến mại /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 28/2/2024 14:34

Ghi chú (header):

Hàng hóa Hóa đơn VAT - KM Người nhận hàng

Khách hàng: 212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn Ghi chú:

VAT %: 10

Ngày hóa đơn: 28/2/2024

Hình thức TT: Khác

Số xê ri: K23TVC

Số hóa đơn: 1

Khách: Người mua không lấy hóa đơn

MST:

Địa chỉ:

Người mua hàng:

Email:

Tiền thuế:

Tổng tiền:

Tìm trong Tên pháp nhân/MST/địa chỉ: pia

Tên pháp nhân	MST	Địa chỉ	Người mua hàng	Email
Văn phòng Luật sư công chứng OLYMPIA	0107318035	Tổ dân phố Tân Xuân 5, P. Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội		luatOlympia@gmail.com

- B6: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B7: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ.
- B8: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

CÔNG TY XĂNG DẦU B12

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Ký hiệu: 1K24TVC Số: 92

Ngày 28 tháng 02 năm 2024 14:34

Mã số thuế: 5700101690

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY XĂNG DẦU B12

Địa chỉ: Khu I, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Cửa hàng số: PETROLIMEX- CỬA HÀNG 63_Client UAT

Người mua hàng:

Đơn vị mua hàng: Người mua không lấy hóa đơn

Địa chỉ: /

Biển số xe: Khác PTVC

Mã số thuế:

Phương thức thanh toán: Khác

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Xăng E5 RON 92-II (Khuyến mãi theo chương trình: KM hạch toán chi phí) (Hàng khuyến mại không thu tiền)	Lit	99,000	1,910	189,090
Cộng tiền hàng:					189,090
Tiền thuế GTGT (10%)					18,909
Tiền phí khác:					
Tổng số tiền thanh toán:					207,999

Tổng số tiền thanh toán bằng chữ: Hai trăm linh bảy nghìn chín trăm chín mươi chín đồng

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)

Ký bôt: CÔNG TY XĂNG DẦU B12

Ký ngày: 28/02/2024

Mã tra cứu: 35CQY8X6B*

Website tra cứu: https://hoadon.petrolimex.com.vn

Giải pháp hóa đơn điện tử được cung cấp bởi Tổng Công ty Data và Viễn thông (VNPT-Vnaphone) MST: 0100869738 - Tel: 18001263

PETROLIMEX

Lưu ý:

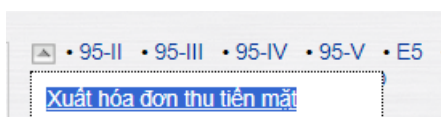
- ✓ **Đối với mặt hàng XDS:** Đơn giá bằng Thuế BVMT. Thuế suất thuế GTGT theo quy định tại thời điểm xuất hóa đơn.
- ✓ **Đối với mặt hàng HHK:** Đơn giá bằng 0. Thuế suất thuế GTGT theo quy định tại thời điểm xuất hóa đơn.

- ✓ *Mức thuế suất GTGT trên hóa đơn theo mức thuế suất tương ứng của mặt hàng khi xuất bán kinh doanh.*
- ✓ *Tại dòng mặt hàng khuyến mại có thông tin chương trình khuyến mại và ghi chú “Hàng khuyến mại không thu tiền”.*

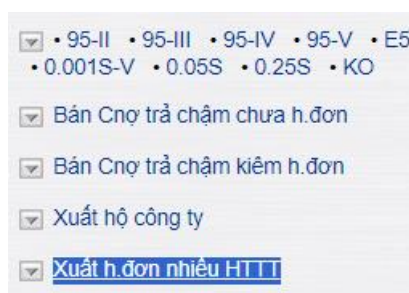
4.4 Xuất hàng chứng từ gộp

- a. Phạm vi áp dụng: Chức năng được sử dụng khi mặt hàng chính và mặt hàng khuyến mại có thuế suất GTGT giống nhau.
- b. Đường dẫn chức năng: Các chức năng trên màn hình Ca bán hàng trong danh sách sau:

- Xuất hóa đơn thu tiền mặt – 401



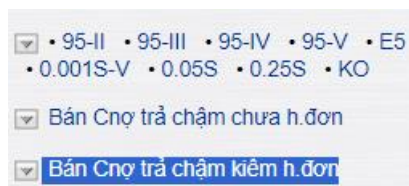
- Xuất hóa đơn nhiều hình thức thanh toán – 416



- Xuất hóa đơn thanh toán bằng thẻ - 406



- Bán công nợ trả chậm kiểm hóa đơn – 411



- c. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng
- d. Thao tác:

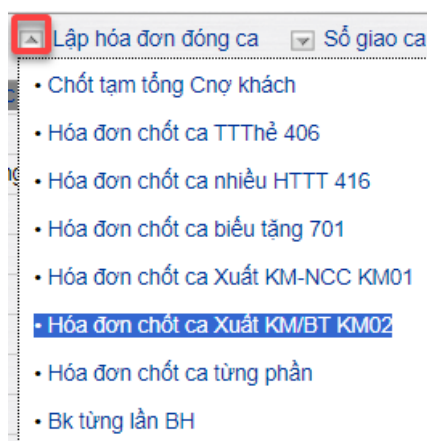
- B1: Chọn chức năng xuất hàng cần xuất gộp hàng hóa khuyến mại thuộc một trong các phương thức xuất bán của mục *a. Đường dẫn chức năng*
- B2: Nhập các thông tin trên các tab Tiền hàng bán lẻ, Hóa đơn VAT, Người nhận hàng tương tự như trước đây
- B4: Nhập thông tin trên tab Tiền hàng xuất KM

Giải thích các trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
15	Hàng hóa	Thừa kế thông tin từ Log nếu gán log hoặc chọn từ danh sách có sẵn đối với các mặt hàng không gán log.	*
16	Loại KM	Nếu chương trình khuyến mại hạch toán chi phí, giá trị = 100 - KM hạch toán chi phí. Nếu chương trình hạch toán giá vốn, giá trị = 110 - KM hạch toán giá vốn	*
17	Loại hình KD	Thừa kế thông tin từ Log nếu gán log hoặc chọn từ danh sách có sẵn đối với các mặt hàng không gán log.	*
18	Số lượng	Thừa kế giá trị thông tin từ log nếu gán log hoặc người dùng nhập vào giá trị > 0.	*
19	Giá trước thuế	Giá trị = 0	*
20	VAT %	Giá trị: Mức VAT của mặt hàng trong hồ sơ giá	*
21	Thuế MT	Giá trị = Mức thuế BVMT của mặt hàng trong hồ sơ giá	*
22	Giá bán	Giá trị = 0	
23	Nhà CC	Để trống	

4.5 Hóa đơn chốt ca khuyến mại Công ty

- a. **Phạm vi áp dụng:** Chức năng được sử dụng khi trong Ca bán hàng có số lượng hàng hóa đã giao cho khách hàng nhưng chưa phát hành hóa đơn. Cửa hàng cần thực hiện xuất hóa đơn cho toàn bộ lượng hàng khuyến mại trong Ca bán hàng.
- b. **Đường dẫn chức năng:** Màn hình Ca bán hàng\ Lập hóa đơn đóng ca\ Hóa đơn chốt ca xuất KM/BT KM02



- c. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng
- d. Thao tác:
- B1: Kích chọn chức năng • *Hóa đơn chốt ca Xuất KM/BT KM02* trên màn hình Ca bán hàng\ Lập hóa đơn đóng ca.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header.

Xuất hàng khuyến mại /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyên

Ngày chứng từ: 1/3/2024 15:00

 Ghi chú (header):

- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
24	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
25	Gán log	Nếu mặt hàng khuyến mại là XDS, người dùng nhấn nút  để chọn log bơm cần gán	
26	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

- B3: Gán log bơm vào chứng từ, thao tác như trước đây.

Tim kiếm log TĐH Ca: 24022301 - 1

Kết quả đã chọn

STT	ID Log	Vòi bơm	Số lượng (log bơm)	Bắt đầu bơm	Kết thúc bơm	Mặt hàng	Định danh			Thanh toán				Loại log	☒
							PLXID	MST	Loại	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	HTTT		
1	431327491733322109	2 - Vòi 2_E5 RON 92	21.836	29/2/2024 14:21	29/2/2024 14:21	0201004 - Xăng E5 RON 92-II				21.836	20 150	440 000		Khuyến mãi	☒

Gán log

Điều kiện tìm kiếm

Từ ngày: 6/4/2022 23:21 Đến ngày: 1/3/2024 10:00 ID Log: HTTT: KXID PLXID/MST: Số tiền: Từ - Đến Giá: Từ - Đến Mức tiền (±2000): Mức tiền

Vòi:

Tim kiếm

Kết quả tìm kiếm

STT	ID Log	Vòi bơm	Số lượng (log bơm)	Bắt đầu bơm	Kết thúc bơm	Mặt hàng	Định danh			Thanh toán				Loại log	☐
							PLXID	MST	Loại	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	HTTT		
1	431327491733322109	2 - Vòi 2_E5 RON 92	21.836	29/2/2024 14:21	29/2/2024 14:21	0201004 - Xăng E5 RON 92-II				21.836	20 150	440 000		Khuyến mãi	☒
2	431326361733239417	1 - Vòi 1_E5 RON 92	27.792	28/2/2024 14:21	28/2/2024 14:21	0201004 - Xăng E5 RON 92-II				27.792	20 150	560 000		Biểu tăng	☐

Lưu ý: Chọn Loại log = Khuyến mãi trước khi Gán log

- B4: Điền các thông tin trên tab Hàng hóa, nếu đã gán log, các thông tin sẽ được lấy tự động từ log bơm, người dùng không thể sửa. Riêng khách hàng chọn mã khách có dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL) Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:

- Khách: Người mua không lấy hóa đơn
- MST: Để trống
- Địa chỉ: “/”

Hàng hóa **Hóa đơn VAT - KM** **Người nhận hàng**

Khách hàng: 212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn Ghi chú:

VAT %: 10

Ngày hóa đơn: 27/2/2024

Hình thức TT: Khác

Số xe ri: K23TVC

Số hóa đơn: 1

Khách: Người mua không lấy hóa đơn

MST:

Địa chỉ: /

Người mua hàng:

Email:

Tiền thuế: 0

Tổng tiền: 0

X

- B5: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B6: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ.
- B7: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

Lưu ý:

- ✓ **Đối với mặt hàng XDS:** Đơn giá bằng Thuế BVMT. Thuế suất thuế GTGT theo quy định tại thời điểm xuất hóa đơn
- ✓ **Đối với mặt hàng HHK:** Đơn giá bằng 0. Thuế suất thuế GTGT theo quy định tại thời điểm xuất hóa đơn.

- ✓ *Mức thuế suất GTGT trên hóa đơn theo mức thuế suất tương ứng của mặt hàng khi xuất bán kinh doanh.*
- ✓ *Tại dòng mặt hàng khuyến mại có thông tin chương trình khuyến mại và ghi chú “Hàng khuyến mại không thu tiền”.*

5 BIỂU TẶNG XĂNG DẦU SÁNG

5.1 Mục đích

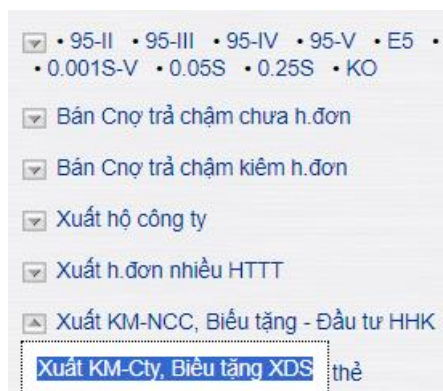
Khi các công ty Xăng dầu có nhu cầu quảng bá thương hiệu, kích cầu mà không đăng ký Bộ/Sở Công thương, họ sẽ tri ân khách hàng theo hình thức Biểu tặng. Cửa hàng tiến hành nhập hàng từ Công ty như bình thường và sử dụng các mặt hàng kinh doanh này để xuất biểu tặng.

5.2 Điều kiện áp dụng

- Chỉ sử dụng mặt hàng XDS để biểu tặng.
- Nghiệp vụ áp dụng cho toàn bộ đối tượng khách hàng tại cửa hàng (Khách Vãng lai, Khách Công nợ)
- Khi xuất hàng biểu tặng cho khách hàng, cửa hàng lập phiếu xuất kho kèm hóa đơn.
- Số lượng hàng xuất dựa vào nhu cầu của mỗi cửa hàng. Hàng hóa biểu tặng không phân biệt với hàng kinh doanh.
- Hàng hóa biểu tặng sẽ chỉ hạch toán vào chi phí của Công ty với giá trị bằng giá vốn hàng bán và phần thuế bảo vệ môi trường, thuế GTGT theo đơn giá bán lẻ nên trên hóa đơn hiển thị đơn giá bán lẻ.
- Hóa đơn biểu tặng có giá trị nhưng không thu tiền và luôn được tách riêng với hóa đơn mua hàng (trong trường hợp mua hàng được biểu tặng).

5.3 Xuất hàng biểu tặng XDS – KM02

- Phạm vi áp dụng: Chức năng được sử dụng khi mặt hàng chính và mặt hàng khuyến mại có thuế suất GTGT khác nhau.
- Đường dẫn chức năng: Màn hình Ca bán hàng\ Xuất khuyến mại nhà cung cấp, Biểu tặng - Đầu tư hàng hóa khác\ Xuất KM-Cty, Biểu tặng XDS – KM02



- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, kế toán cửa hàng, ca trưởng

d. Hướng dẫn thao tác:

- B1: Kích chọn chức năng *Xuất KM-Cty, Biểu tặng XDS* trên màn hình Ca bán hàng.
- B2: Điền các thông tin trong mục Header.

Xuất hàng khuyến mại /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 28/2/2024 14:34

Ghi chú (header):

- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
27	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
28	Gán log	Nếu mặt hàng biểu tặng là XDS, người dùng nhấn nút  để chọn log bơm cần gán	*
29	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

- B3: Gán log bơm vào chứng từ, thao tác như trước đây.

Tìm kiếm log TDH Ca: 24022301 - 1
Kết quả đã chọn:

STT	ID Log	Vòi bơm	Số lượng (log bơm)	Bắt đầu bơm	Kết thúc bơm	Mặt hàng	Định danh			Thanh toán				Loại log	☒
							PLXID	MST	Loại	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	HTTT		
1	431327491733322109	2 - Vòi 2_E5 RON 92	21.836	29/2/2024 14:21	29/2/2024 14:21	0201004 - Xăng E5 RON 92-II				21.836	20 150	440 000		Biếu tặng	☒

Gán log

Điều kiện tìm kiếm:

Từ ngày: 6/4/2022 23:21 Đến ngày: 1/3/2024 10:00 ID Log: PLXID/MST:

Mặt hàng: 0201004 HTTT: KXID

Vòi: Số lượng: 10 - Mức tiền (±2000):

Tim kiếm

Kết quả tìm kiếm:

STT	ID Log	Vòi bơm	Số lượng (log bơm)	Bắt đầu bơm	Kết thúc bơm	Mặt hàng	Định danh			Thanh toán				Loại log	☐
							PLXID	MST	Loại	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	HTTT		
1	431327491733322109	2 - Vòi 2_E5 RON 92	21.836	29/2/2024 14:21	29/2/2024 14:21	0201004 - Xăng E5 RON 92-II				21.836	20 150	440 000		Biếu tặng	☒
2	431326361733239417	1 - Vòi 1_E5 RON 92	27.792	28/2/2024 15:23	28/2/2024 15:23	0201004 - Xăng E5 RON 92-II				27.792	20 150	560 000		Biếu tặng	☐

Lưu ý: Chọn Loại log = Biếu tặng trước khi Gán log

- B4: Điền các thông tin trên tab Hàng hóa, nếu đã gán log, các thông tin sẽ được lấy tự động từ log bơm, người dùng không thể sửa.

Xuất hàng khuyến mại /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 1/3/2024 09:53

Ghi chú (header):

Hàng hóa Mã đơn VAT: 001 Người nhận hàng

Khách hàng 212 KVL - Người mua không lấy hóa đơn

Hàng hóa	Giá trị thuế	Loại KLM	VAT %	Thuế MT	Loại hình KD	Số lượng	Giá bán	Tổng cộng	Điểm bán
0201004 - Xăng E5 RON 92	16 408 18 300 - Biếu tặng 2	10	1 910	01 - Xăng dầu	5 995	20 150	120 800 X		

Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
27	Khách hàng	Chọn từ danh mục có sẵn theo 2 nhóm đối tượng như sau: - Khách hàng vĩnh lai: Chọn mã khách có dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL), khi chọn mã khách này người sử dụng có thể sửa đổi thông tin khách hàng chi tiết tại tab Hóa đơn VAT - KM. - Khách hàng công nợ: Tìm kiếm theo mã khách hàng hoặc tên khách hàng và lựa chọn.	*
28	Hàng hóa	Thừa kế thông tin từ Log nếu gán log hoặc chọn từ danh sách có sẵn đối với các mặt hàng không gán log.	*
29	Loại KM	Giá trị = 300 – Biểu tặng XDS	*
30	Loại hình KD	Thừa kế thông tin từ Log nếu gán log hoặc chọn từ danh sách có sẵn đối với các mặt hàng không gán log.	*
31	Số lượng	Thừa kế giá trị từ log nếu gán log hoặc nhập giá trị >0 đối với các mặt hàng không gán log.	*
32	Giá trước thuế	Giá trị Giá trước thuế của mặt hàng theo hồ sơ giá bán lẻ.	*
33	VAT %	Giá trị: Mức thuế GTGT của mặt hàng theo hồ sơ giá bán lẻ.	*
34	Thuế MT	Thuế BVMT của mặt hàng được biểu tặng	*
35	Giá bán	Thừa kế giá trị từ log nếu gán log hoặc Giá trị = giá bán lẻ của mặt hàng trong hồ sơ giá	
36	Tổng cộng	Thừa kế giá trị từ log nếu gán log hoặc Giá trị = Số lượng * Giá bán	
37	Điểm bán	Giá trị = Mã – Tên cửa hàng nhập chứng từ.	

- B5: Điền các thông tin trên tab Hóa đơn VAT – KM thao tác tương tự các phương thức đã có trên phần mềm.

Hàng hóa **Hóa đơn VAT - KM** **Người nhận hàng**

Khách hàng: 212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn Ghi chú:

VAT %: 10

Ngày hóa đơn: 27/2/2024

Hình thức TT: Khác

Số xe ri: K23TVC

Số hóa đơn: 1

Khách: Người mua không lấy hóa đơn

MST:

Địa chỉ: /

Người mua hàng:

Email:

Tiền thuế: 0

Tổng tiền: 0

Lưu ý: Khi xuất hóa đơn cho khách hàng vắng lai có mã khách hàng dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 221.KVL)

- ✓ Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:
 - Khách: Người mua không lấy hóa đơn
 - MST: Để trống
 - Địa chỉ: “/”
- ✓ Nếu muốn sửa thông tin khách hàng, người dùng nhấn vào nút  bên phải ô nhập thông tin MST và nhập điều kiện tìm kiếm của khách hàng gồm một trong các thông tin Tên, MST, địa chỉ.

Xuất hàng khuyến mại /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 28/2/2024 14:34

Ghi chú (header):

Hàng hóa **Hóa đơn VAT - KM** **Người nhận hàng**

Khách hàng: 212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn Ghi chú:

VAT %: 10

Ngày hóa đơn: 28/2/2024

Hình thức TT: Khác

Số xe ri: K23TVC

Số hóa đơn: 1

Khách: Người mua không lấy hóa đơn

MST: 

Địa chỉ:

Người mua hàng:

Email:

Tiền thuế:

Tổng tiền:

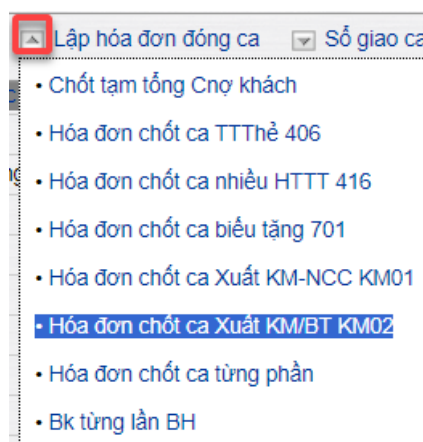
Tìm trong Tên pháp nhân/MST/địa chỉ:

Tên pháp nhân	MST	Địa chỉ	Người mua hàng	Email
Văn phòng Luật sư công chứng OLYMPIA	0107318035	Tổ dân phố Tân Xuân 5, P. Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội		luatOlympia@gmail.com
Công ty TNHH				

- B6: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B7: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chúng từ.
- B8: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

Lưu ý:

5.4 Hóa đơn chốt ca biểu tăng XDS



- c. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng
d. Thao tác:

- B1: Kích chọn chức năng • *Hóa đơn chốt ca Xuất KM/BT KM02* trên màn hình Ca bán hàng\ Lập hóa đơn đóng ca.
- B2: Điền các thông tin trong mục Header.

Xuất hàng khuyến mại /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 1/3/2024 15:00

 Ghi chú (header):

- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
30	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
31	Gán log	Nếu mặt hàng khuyến mại là XDS, người dùng nhấn nút  để chọn log bơm cần gán	
32	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

- B3: Gán log bơm vào chứng từ, thao tác như trước đây.

Tìm kiếm log TDH Ca: 24022301 - 1

Kết quả đã chọn

STT	ID Log	Vòi bơm	Số lượng (log bơm)	Bắt đầu bơm	Kết thúc bơm	Mặt hàng	Định danh			Thanh toán				Loại log	☒
							PLXID	MST	Loại	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	HTTT		
1	431327491733322109	2 - Vòi 2_E5 RON 92	21.836	29/2/2024 14:21	29/2/2024 14:21	0201004 - Xăng E5 RON 92-II				21.836	20 150	440 000		Biểu tặng	☒

Gán log

Điều kiện tìm kiếm

Từ ngày: 6/4/2022 23:21 Đến ngày: 1/3/2024 10:00 ID Log: PLXID/MST:

Mặt hàng: 0201004 Số tiền: [] Từ [] Đến [] HTTT: KXD Giá: [] Từ [] Đến [] Mức tiền (±2000): Mức tiền

Vòi: []

Số lượng: [] Từ [] Đến []

Giá: [] Từ [] Đến []

Mức tiền (±2000): [] Mức tiền []

Tìm kiếm

Kết quả tìm kiếm

STT	ID Log	Vòi bơm	Số lượng (log bơm)	Bắt đầu bơm	Kết thúc bơm	Mặt hàng	Định danh			Thanh toán				Loại log	☐
							PLXID	MST	Loại	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	HTTT		
1	431327491733322109	2 - Vòi 2_E5 RON 92	21.836	29/2/2024 14:21	29/2/2024 14:21	0201004 - Xăng E5 RON 92-II				21.836	20 150	440 000		Biểu tặng	☒
2	431326361733239417	1 - Vòi 1_E5 RON 92	27.792	28/2/2024 15:23	28/2/2024 15:23	0201004 - Xăng E5 RON 92-II				27.792	20 150	560 000		Biểu tặng	☐

Lưu ý: Chọn Loại log = Biểu tặng trước khi Gán log

- B4: Điền các thông tin trên tab Hàng hóa, nếu đã gán log, các thông tin sẽ được lấy tự động từ log bơm, người dùng không thể sửa. Riêng khách hàng chọn mã khách có dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL)
Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:

- Khách: Người mua không lấy hóa đơn
- MST: Để trống
- Địa chỉ: “/”

Hàng hóa	Hóa đơn VAT - KM	Người nhận hàng
Khách hàng	212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn	Ghi chú:
VAT %	10	
Ngày hóa đơn	27/2/2024	
Hình thức TT	Khác	
Số xe ri	K23TVC	
Số hóa đơn	1	
Khách	Người mua không lấy hóa đơn	
MST		
Địa chỉ	/	
Người mua hàng		
Email		
Tiền thuế	0	
Tổng tiền	0	

- B5: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B6: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ.
- B7: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

Lưu ý:

- ✓ *Hóa đơn có đơn giá bằng giá bán lẻ và có thuế GTGT.*
- ✓ *Tại dòng mặt hàng biếu tặng có ghi chú “Hàng biếu tặng không thu tiền”.*

6 BIẾU TẶNG HÀNG HÓA KHÁC

6.1 Mục đích

Khi các công ty Xăng dầu có nhu cầu quảng bá thương hiệu, kích cầu mà không đăng ký Bộ/Sở Công thương, họ sẽ tri ân khách hàng theo hình thức Biếu tặng. Cửa hàng tiến hành nhập hàng biếu tặng từ Công ty như bình thường. Mặt hàng được biếu tặng ở đây là HHK. Số lượng hàng xuất sẽ được căn cứ theo nhu cầu mỗi CH.

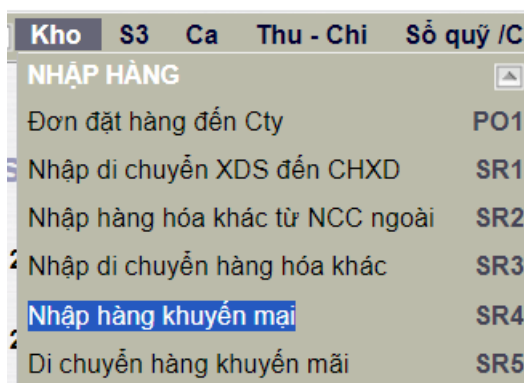
6.2 Điều kiện áp dụng

- Chỉ sử dụng mặt hàng hàng hóa khác để biếu tặng.
- Nghiệp vụ áp dụng cho toàn bộ đối tượng khách hàng tại cửa hàng (Khách Vãng lai, Khách Công nợ)
- Khi xuất hàng biếu tặng cho khách hàng, cửa hàng lập phiếu xuất kho kèm hóa đơn.
- Số lượng hàng xuất dựa vào nhu cầu của mỗi cửa hàng. Hàng hóa biếu tặng từ Công ty chuyển xuống, cần phân biệt hàng này với hàng kinh doanh tại cửa hàng.

- Hàng hóa biểu tặng sẽ chỉ hạch toán vào chi phí của Công ty với giá trị bằng giá vốn hàng bán, thuế GTGT theo đơn giá bán lẻ nên trên hóa đơn hiển thị đơn giá bán lẻ.
- Hóa đơn biểu tặng có giá trị nhưng không thu tiền và luôn được tách riêng với hóa đơn mua hàng (trong trường hợp mua hàng được biểu tặng).

6.3 Nhập hàng – SR4

a. Đường dẫn chức năng: CHXD\ Kho\ Nhập hàng\ Nhập hàng khuyến mại – SR4



b. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng.

c. Thao tác:

- B1: Kích chọn chức năng Nhập hàng khuyến mại – SR4 trên menu CHXD\ Kho\ Nhập hàng.
- B2: Nhập các thông tin trên chứng từ.

Giải thích các trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
33	Ngày giờ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
34	Nhà cung cấp	Chọn từ danh sách có sẵn, tên Công ty trực thuộc, là các khách hàng đã được khai báo theo hướng dẫn trong mục 2.2. Danh mục nhà cung cấp .	*
35	Hàng hóa	Chọn từ danh sách có sẵn, là các mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa khác và theo định dạng được khai báo trong mục 2.1. Danh mục hàng hóa khuyến mại .	*

36	Loại nhập	Chọn một trong các giá trị sau: - 310 - (Khuyến mãi theo chương trình: Biếu tặng HHK - Chi phí) (Hàng biếu tặng không thu tiền) - 311 - (Khuyến mãi theo chương trình: Biếu tặng HHK - Quỹ khen thưởng) (Hàng biếu tặng không thu tiền) - 312 - (Khuyến mãi theo chương trình: Biếu tặng HHK - Quỹ phúc lợi) (Hàng biếu tặng không thu tiền) - 313 - (Khuyến mãi theo chương trình: Biếu tặng HHK - Khác) (Hàng biếu tặng không thu tiền)	*
37	Giá trước thuế	Giá hàng hóa trước thuế	*
38	VAT%	Mức thuế GTGT: 10%	*
39	Loại hình kinh doanh	Chọn từ danh sách có sẵn	
40	Số lượng	Số lượng hàng hóa theo chương trình khuyến mại. Giá trị > 0	*
41	Giá mua	Giá trị hiển thị trên hóa đơn	*
42	Thuế MT	Giá trị = 0	
43	# Phiếu nhập	Số phiếu nhập của VPCTY	
44	Batch	Giá trị mặc định = "HHK"	*
45	Tiền hàng	Giá trị = Số lượng * Giá mua	*
46	Nhập kho	Giá trị mặc định = CHXD trực thuộc	*

➤ **B3:** Lưu chứng từ: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S trên bàn phím.

6.4 Xuất hàng biểu tặng HHK – KM01

- a. Đường dẫn chức năng: Màn hình Ca bán hàng\ Xuất khuyến mại nhà cung cấp, Biểu tặng - Đầu tư hàng hóa khác – KM01



- b. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng
- c. Hướng dẫn thao tác:
- B1: Kích chọn chức năng *Xuất KM-NCC, Biểu tặng – Đầu tư HHK* trên màn hình Ca bán hàng.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header.

Xuất biểu tặng, đầu tư /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyên

Ngày chứng từ: 27/2/2024 15:02

Số tham chiếu: SR4.39

Ghi chú (header):

- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
47	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
48	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút  để chọn chứng từ cần tham chiếu	*
49	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

- B3: Tham chiếu chứng từ nhập hàng-SR4

TÌM KIẾM LỆNH NHẬP HÀNG

[Chon nhanh] Từ ngày: 4/2/2024 đến ngày: 4/3/2024 23:59

Loại Nhập: 310 - (Khuyến mãi theo chương trình: Biểu tặng HHK)

Nhà cung cấp:

Hàng hóa:

Xem dữ liệu: HTML

Close after print

Check	Số c.từ	Ngày c.từ	Loại KM	Nhà cung cấp	Hàng hóa	Số lượng	Kho
☐	SR4.2401	27/2/2024 11:19	310 - (Khuyến mãi theo chương trình: Biểu tặng HHK - Chi phí) (Hàng biểu tặng không thu tiền)	PLCBTN - Chi nhánh hóa dầu Đà Nẵng-Tổng công ty hóa dầu Petrolimex-CTCP	0801039 - PLC RACER SF - Hộp 0.8 lít	99	212063
☐	SR4.40	27/2/2024 8:23	310 - (Khuyến mãi theo chương trình: Biểu tặng HHK - Chi phí) (Hàng biểu tặng không thu tiền)	PLC_KM - PLC_KM	0801003 - Racer Scooter MB - Hộp 0.8 lít	190	212063
☐	SR4.35	20/2/2024 10:36	310 - (Khuyến mãi theo chương trình: Biểu tặng HHK - Chi phí) (Hàng biểu tặng không thu tiền)	PLC_KM - PLC_KM	0800004 - Aurellia TI 3030 - phuy 205 lít	200	212063

- Chọn điều kiện lọc dữ liệu để tìm kiếm chứng từ Nhập hàng gồm:
 - Khoảng thời gian: Từ ngày – Đến ngày
 - Loại nhập: Chọn một trong các Giá trị = 310/311/312/313
 - Nhà cung cấp: Chọn từ danh mục có sẵn.
 - Hàng hóa: Chọn từ danh mục có sẵn
 - Chọn chứng từ tham chiếu bằng cách check vào dòng có chứng từ cần chọn tại cột Check và nhấn nút “Chọn” để phần mềm điền thông tin của chứng từ SR4 được chọn vào màn hình chứng từ KM01
- B4: Điền các thông tin trên tab Hàng hóa.

Xuất biểu tặng, đầu tư /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 4/3/2024 15:08

Số tham chiếu: SR4.2401

Ghi chú (header):

Hàng hóa: Nhà cung cấp: KM: Người nhận hàng:

Lưu (Ctrl-S)

Hàng hóa	Giá trị thuế	Loại KM	VAT % Thuế MT	Loại hình KD	Số lượng	Giá bán	Nhà CC	Due-Date	Ref No	Batch	Tiền hàng	Điểm bán
0801039 - PLC RACER SF -	70 000 00	310 - Biểu tặng HHK - Chi phí	10	02 - Dầu mỡ nhờn	99 00	77 000	PLCBTN - Chi nhánh hóa dầu	27/2/2024	SR4.2401	HHK	6 930 000 x	

Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
38	Khách hàng	Chọn từ danh mục có sẵn theo 2 nhóm đối tượng như sau: - Khách hàng vắng lai: Chọn mã khách có dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL), khi chọn mã khách này người sử dụng có thể sửa đổi thông tin khách hàng chi tiết tại tab Hóa đơn VAT - KM. - Khách hàng công nợ: Tìm kiếm theo mã khách hàng hoặc tên khách hàng và lựa chọn.	*
39	Hàng hóa	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
40	Loại KM	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
41	Loại hình KD	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
42	Số lượng	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu, có thể sửa lại.	*
43	Giá trước thuế	Giá hàng hóa trước thuế	*
44	VAT %	Mức thuế GTGT: 10%	*
45	Thuế MT	Giá trị = 0	*
46	Giá bán	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
47	Nhà CC	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	
48	Due – date	Giá trị được tính theo Hạn mức công nợ của khách hàng tại cửa hàng	
49	Ref No	Số chứng từ SR4 được tham chiếu	
50	Batch	Lấy thông tin từ chứng từ được tham chiếu. Giá trị mặc định = “HHK”	
51	Tiền hàng	Giá trị = Số lượng * Giá mua	
52	Điểm bán	Giá trị = Mã – Tên cửa hàng nhập chứng từ.	

- B5: Điền các thông tin trên tab Hóa đơn VAT – KM thao tác tương tự các phương thức đã có trên phần mềm.

Hàng hóa	Hóa đơn VAT - KM	Người nhận hàng
Khách hàng	212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn	Ghi chú:
VAT %	10	
Ngày hóa đơn	27/2/2024	
Hình thức TT	Khác	
Số xê ri	K23TVC	
Số hóa đơn	1	
Khách	Người mua không lấy hóa đơn	
MST		
Địa chỉ	/	
Người mua hàng		
Email		
Tiền thuế	0	
Tổng tiền	0	

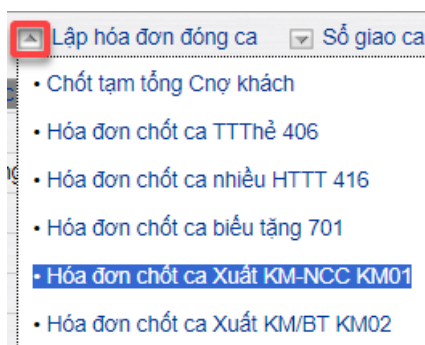
Lưu ý: Khi xuất hóa đơn cho khách hàng vẫn lại có mã khách hàng dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL)

- ✓ Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:
 - Khách: Người mua không lấy hóa đơn
 - MST: Để trống
 - Địa chỉ: “/”
- ✓ Nếu muốn sửa thông tin khách hàng, người dùng nhấn vào nút  bên phải ô nhập thông tin MST và nhập điều kiện tìm kiếm của khách hàng gồm một trong các thông tin Tên, MST, địa chỉ.

- ✓ Tại dòng mặt hàng biếu tặng có ghi chú “Hàng biếu tặng không thu tiền”.

6.5 Hóa đơn chốt ca biếu tặng HHK

- Phạm vi áp dụng: Chức năng được sử dụng khi trong Ca bán hàng có số lượng hàng hóa đã giao cho khách hàng nhưng chưa phát hành hóa đơn. Cửa hàng cần thực hiện xuất hóa đơn cho toàn bộ lượng hàng khuyến mại trong Ca bán hàng.
- Đường dẫn chức năng: Màn hình Ca bán hàng\ Lập hóa đơn đóng ca\ Hóa đơn chốt ca xuất KM-NCC KM01



- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng
- Thao tác:
 - B1: Kích chọn chức năng • *Hóa đơn chốt ca Xuất KM-NCC KM01* trên màn hình Ca bán hàng\ Lập hóa đơn đóng ca.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header.

Xuất biếu tặng, đầu tư /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyền

Ngày chứng từ: 27/2/2024 15:02

Số tham chiếu: SR4.39

Ghi chú (header):

- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
50	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
51	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút  để chọn một hoặc nhiều chứng từ cần tham chiếu	*
52	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

- B3: Tham chiếu chứng từ nhập hàng-SR4 thao tác tương tự mục [6.4 – Xuất hàng biểu tặng HHK- KM01](#). Chọn toàn bộ các chứng từ nhập hàng – SR4 đã xuất hàng khuyến mại theo chương trình Nhà cung cấp trong Ca bán hàng.
- B4: Điền các thông tin trên tab Hàng hóa thao tác tương tự mục [6.4 Xuất hàng biểu tặng](#). Riêng khách hàng chọn mã khách có dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL)
- B5: Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:
 - Khách: Người mua không lấy hóa đơn
 - MST: Để trống
 - Địa chỉ: “/”

The screenshot shows the 'Hàng hóa' (Goods) tab in the 'Hóa đơn VAT - KM' (VAT Invoice - KM) window. The form contains the following fields and values:

Field	Value
Khách hàng	212.KVL - Người mua không lấy hóa đơn
Ghi chú:	
VAT %	10
Ngày hóa đơn	27/2/2024
Hình thức TT	Khác
Số xê ri	K23TVC
Số hóa đơn	1
Khách	Người mua không lấy hóa đơn
MST	
Địa chỉ	/
Người mua hàng	
Email	
Tiền thuế	0
Tổng tiền	0

- B6: Điền các thông tin trên tab Người nhận hàng tương tự các phương thức đã có trên phần mềm
- B7: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl S để lưu chứng từ.
- B8: In hóa đơn điện tử phát hành thành công

6.6 Xuất trả nhà cung cấp – SR5

- a. Phạm vi áp dụng: Khi kết thúc chương trình biểu tặng mà còn lại hàng biểu tặng chưa xuất hết, Cửa hàng thực hiện xuất trả hàng về VPCTy.
- b. Đường dẫn chức năng: CHXD\ Kho\ Nhập hàng\ Di chuyển hàng khuyến mại – SR5

Kho	Ca	Thu - Chi	Số quỹ /Cnợ
NHẬP HÀNG			
Đơn đặt hàng đến Cty			PO1
Nhập di chuyển XDS đến CHXD			SR1
Nhập hàng hóa khác từ NCC ngoài			SR2
Nhập di chuyển hàng hóa khác			SR3
Nhập hàng khuyến mại			SR4
Di chuyển hàng khuyến mại			SR5

- c. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng.
- d. Thao tác với chức năng:

- B1: Kích chọn chức năng Nhập hàng khuyến mại – SR4 trên menu CHXD\ Kho\ Nhập hàng.
- B2: Điền các thông tin trong mục Header

Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
3	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
4	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút  để chọn chứng từ cần tham chiếu	*

- B3: Chọn chứng từ SR4 để tham chiếu. Thao tác tương tự trong mục [6.4. Xuất hàng biểu tặng HHK](#)
- B4: Nhập thông tin trong tab Xuất trả hàng KM: Toàn bộ thông tin được tham chiếu từ chứng từ SR4 – Nhập hàng khuyến mại, người dùng chỉ được sửa 2 thông tin: Loại hình Kinh doanh, Số lượng hàng hóa.

- B5: Lưu chứng từ bằng cách nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S.

7 ĐẦU TƯ HÀNG HÓA KHÁC

7.1 Mục đích

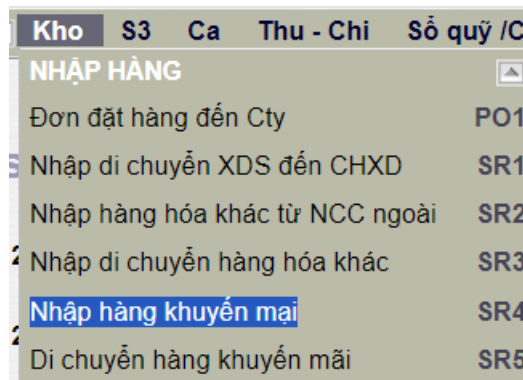
Để gia tăng sản lượng, các Công ty Xăng dầu thực hiện chương trình đầu tư cho khách hàng. Cụ thể, các Công ty xăng dầu sẽ đầu tư các trang thiết bị cho khách hàng công nợ (*hàng hóa đầu tư cần được quản lý trong nghiệp vụ này*). Đổi lại, khách hàng cam kết sản lượng tiêu thụ một số mặt hàng cụ thể cho các Công ty xăng dầu. Cửa hàng sẽ đóng vai trò xuất hàng hộ Công ty. Vì hàng này là hàng đầu tư không đòi lại (sau một vài năm trang thiết bị hết khấu hao) nên tại hóa đơn không có thuế VAT. Mặt hàng được đầu tư ở đây là hàng hóa khác.

7.2 Điều kiện áp dụng

- Chỉ sử dụng mặt hàng hàng hóa khác để biểu tặng.
- Nghiệp vụ áp dụng cho toàn bộ đối tượng khách hàng công nợ.
- Khi xuất hàng biểu tặng cho khách hàng, cửa hàng lập phiếu xuất kho kèm hóa đơn.
- Hàng hóa đầu tư từ Công ty chuyển xuống, cần phân biệt hàng này với hàng kinh doanh tại cửa hàng.
- Hàng hóa đầu tư sẽ hạch toán vào chi phí của Công ty với giá trị bằng giá vốn hàng bán, không có thuế GTGT nên trên hóa đơn hiển thị đơn giá bằng giá vốn.
- Hóa đơn biểu tặng có giá trị nhưng không thu tiền và luôn được tách riêng với hóa đơn mua hàng.

7.3 Nhập hàng đầu tư – SR4

- a. Đường dẫn chức năng: CHXD\ Kho\ Nhập hàng\ Nhập hàng khuyến mại – SR4



- b. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng.

- c. Thao tác:

- B1: Kích chọn chức năng Nhập hàng khuyến mại – SR4 trên menu CHXD\ Kho\ Nhập hàng.
- B2: Nhập các thông tin trên chứng từ.



Giải thích các trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
53	Ngày giờ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*

54	Nhà cung cấp	Chọn từ danh sách có sẵn, tên Công ty trực thuộc, là các khách hàng đã được khai báo theo hướng dẫn trong mục 2.2. Danh mục nhà cung cấp .	*
55	Hàng hóa	Chọn từ danh sách có sẵn, là các mặt hàng thuộc nhóm hàng hóa khác và theo định dạng được khai báo trong mục 2.1. Danh mục hàng hóa khuyến mại .	*
56	Loại nhập	Giá trị = 320 – Đầu tư	*
57	Giá trước thuế	Giá hàng hóa trước thuế	*
58	VAT%	Giá trị = Không chịu thuế	*
59	Loại hình kinh doanh	Chọn từ danh sách có sẵn	
60	Số lượng	Số lượng hàng hóa theo chương trình Đầu tư. Giá trị > 0	*
61	Giá mua	Giá trị = Giá vốn nhập mua	*
62	Thuế MT	Giá trị = 0	
63	# Phiếu nhập	Số phiếu nhập của nhà cung cấp	
64	Batch	Giá trị mặc định = "HHK"	*
65	Tiền hàng	Giá trị = Số lượng * Giá mua	*
66	Nhập kho	Giá trị mặc định = CHXD trực thuộc	*

➤ **B3:** Lưu chứng từ: Nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S trên bàn phím.

7.4 Xuất hàng đầu tư – KM01

- Đường dẫn chức năng: Màn hình Ca bán hàng\ Xuất khuyến mại nhà cung cấp, Biểu tặng - Đầu tư hàng hóa khác – KM01

☒ • 95-II • 95-III • 95-IV • 95-V • E5 •
☒ • 0.001S-V • 0.05S • 0.25S • KO

☒ Bán Cnợ trả chậm chưa h.đơn
☒ Bán Cnợ trả chậm kiểm h.đơn
☒ Xuất hộ công ty
☒ Xuất h.đơn nhiều HTTT
☒ **Xuất KM-NCC, Biểu tặng - Đầu tư HHK**

- b. Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng, Ca trưởng
- c. Hướng dẫn thao tác:
- B1: Kích chọn chức năng *Xuất KM-NCC, Biểu tặng – Đầu tư HHK* trên màn hình Ca bán hàng.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header.

Xuất biểu tặng, đầu tư /Ca 1 (24022301) Nguyễn Văn Thuyên

Ngày chứng từ: 27/2/2024 15:02

Số tham chiếu: **SR4.39**

Ghi chú (header):

- Giải thích trường thông tin

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
67	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
68	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút  để chọn chứng từ cần tham chiếu	*
69	Ghi chú (header)	Thông tin Ghi chú cần hiển thị trên hóa đơn	

- B3: Tham chiếu chứng từ nhập hàng-SR4

TÌM KIẾM LỆNH NHẬP HÀNG

[Chọn nhanh] Từ ngày: 6/2/2024 đến ngày: 6/3/2024 23:59

Loại Nhập: 320 - (Khuyến mãi theo chương trình: Đầu tư)

Nhà cung cấp

Hàng hóa

Xem dữ liệu: HTML   Close after print

Chọn	#	Số c.từ	Ngày c.từ	Loại KM	Nhà cung cấp	Hàng hóa	Số lượng	Kho
☐	SR4.45	6/3/2024 8:54	320 - (Khuyến mãi theo chương trình: Đầu tư)	906397 - CHI NHÁNH XĂNG DẦU HÀ NỘI-CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC I-CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN	0801041 - PLC RACER SJ - Hộp 0,8 lít	100	212063	
☐	SR4.35	20/2/2024 10:36	320 - (Khuyến mãi theo chương trình: Đầu tư)	PLC_KM - PLC_KM	0800005 - Aurellia TI 4030 - phuy 205 lít	90	212063	

- Chọn điều kiện lọc dữ liệu để tìm kiếm chứng từ Nhập hàng gồm:
 - Khoảng thời gian: Từ ngày – Đến ngày
 - Loại nhập: Chọn Giá trị = 320 – Đầu tư
 - Nhà cung cấp: Chọn từ danh mục có sẵn.
 - Hàng hóa: Chọn từ danh mục có sẵn
 - Chọn chứng từ tham chiếu bằng cách check vào dòng có chứng từ cần chọn tại cột Check và nhấn nút “Chọn” để phần mềm điền thông tin của chứng từ SR4 được chọn vào màn hình chứng từ KM01
- B4: Điền các thông tin trên tab Hàng hóa.

The screenshot shows the 'Hàng hóa' (Goods) tab in a software application. The interface includes a header with document details and a table for goods. The 'Chọn' (Select) button is highlighted with a red box.

Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
53	Khách hàng	Chọn từ danh mục có sẵn, tìm kiếm theo mã khách hàng hoặc tên khách hàng và lựa chọn.	*
54	Hàng hóa	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
55	Loại KM	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
56	Loại hình KD	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
57	Số lượng	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu, có thể sửa lại.	*
58	Giá trước thuế	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
59	VAT %	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
60	Thuế MT	Giá trị = 0	*
61	Giá bán	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	*
62	Nhà CC	Thừa kế giá trị từ chứng từ SR4 được tham chiếu	

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
63	Due – date	Giá trị được tính theo Hạn mức công nợ của khách hàng tại cửa hàng	
64	Ref No	Số chứng từ SR4 được tham chiếu	
65	Batch	Lấy thông tin từ chứng từ được tham chiếu. Giá trị mặc định = “HHK”	
66	Tiền hàng	Giá trị = Số lượng * Giá bán	
67	Điểm bán	Giá trị = Mã – Tên cửa hàng nhập chứng từ.	

- B5: Điền các thông tin trên tab Hóa đơn VAT – KM thao tác tương tự các phương thức đã có trên phần mềm.

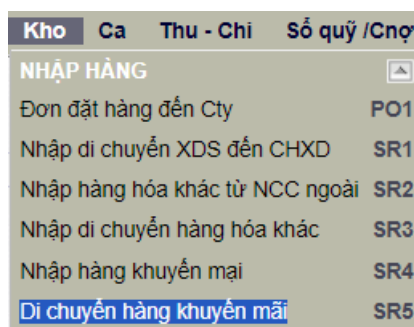
Lưu ý: Khi xuất hóa đơn cho khách hàng vắng lai có mã khách hàng dạng “[Mã Company Code].KVL” (Ví dụ: 212.KVL)

- ✓ Thông tin khách hàng có giá trị mặc định như sau:
 - Khách: Người mua không lấy hóa đơn
 - MST: Để trống
 - Địa chỉ: “/”
- ✓ Nếu muốn sửa thông tin khách hàng, người dùng nhấn vào nút  bên phải ô nhập thông tin MST và nhập điều kiện tìm kiếm của khách hàng gồm một trong các thông tin Tên, MST, địa chỉ.

- ✓ Tại dòng mặt hàng đầu tư có ghi chú “Hàng khuyến mại theo chương trình Đầu tư”.

7.5 Xuất trả nhà cung cấp – SR5

- Phạm vi áp dụng: Khi kết thúc chương trình đầu tư mà còn lại hàng đầu tư chưa xuất hết, Cửa hàng thực hiện xuất trả hàng về VPCTy.
- Đường dẫn chức năng: CHXD\ Kho\ Nhập hàng\ Di chuyển hàng khuyến mại – SR5



- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán cửa hàng.
- Thao tác với chức năng:
 - B1: Kích chọn chức năng Nhập hàng khuyến mại – SR4 trên menu CHXD\ Kho\ Nhập hàng.
 - B2: Điền các thông tin trong mục Header



Giải thích trường thông tin:

STT	Trường thông tin	Hướng dẫn nhập dữ liệu	Bắt buộc
5	Ngày chứng từ	Thời gian tạo chứng từ Giá trị mặc định là Ngày giờ hiện hành của máy tính/ máy chủ hoặc Ngày giờ ca bán hàng	*
6	Số tham chiếu	Số chứng từ Nhập hàng SR4. Có thể nhập số chứng từ hoặc nhấn nút  để chọn chứng từ cần tham chiếu	*

- B3: Chọn chứng từ SR4 để tham chiếu. Thao tác tương tự trong mục [7.4. Xuất hàng đầu tư](#)
- B4: Nhập thông tin trong tab Xuất trả hàng KM: Toàn bộ thông tin được tham chiếu từ chứng từ SR4 – Nhập hàng khuyến mại, người dùng chỉ được sửa 2 thông tin: Loại hình Kinh doanh, Số lượng hàng hóa.

Dịch vụ hàng khuyến mại

Ngày chứng từ: 4/3/2024 15:31 | Số tham chiếu: [] | Lưu (Ctrl+S) | [?]

Hàng hóa	Mã GTN thuế	Loại hình KD	VAT %	Tên MT	Số lượng	Gia mua	#Hầu nhập	Batch	Tiền hàng/batch kho
0801035 - PLC RACER SF - Hộp 8.8 lít	70 000 00	310 - Khuyến mãi theo chươ	[]	0 02 - Dầu mỏ nhón	98.00	77 000	SR4.2401	HRK	6 860 000 x

B5: Lưu chúng từ bằng cách nhấn nút Lưu hoặc tổ hợp phím Ctrl + S.

☆☆☆